Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ
SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 30/12/2023 08:17:07 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1726/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

1. Quan điểm phát triển

a) Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán (TTCK) tại Văn kiện, Nghị quyết của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội và Chính phủ; phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030; là một bộ phận của Chiến lược tài chính đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2022 và đồng bộ với chiến lược phát triển của các ngành, lĩnh vực liên quan.

b) Phát triển TTCK đồng bộ và thống nhất trong tổng thể thị trường tài chính của đất nước, gắn liền với đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh cơ cấu lại TTCK nhằm hoàn chỉnh cấu trúc của thị trường tài chính nói chung và TTCK nói riêng.

c) Tiếp tục phát triển TTCK về quy mô đồng thời tập trung nâng cao chất lượng thị trường, nâng cao năng lực tài chính và khả năng cạnh tranh của các tổ chức tham gia thị trường; chú trọng đổi mới, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tiên tiến và tận dụng có hiệu quả thành tựu cách mạng công nghệ, tiếp cận với các thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

d) Nhà nước thực hiện quản lý, giám sát TTCK bằng pháp luật; tăng cường quản lý, giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn thị trường; phát huy vai trò tự quản của các tổ chức xã hội – nghề nghiệp về chứng khoán; đảm bảo các chủ thể tham gia thị trường tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, được Nhà nước bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp.

2. Mục tiêu tổng quát

Phát triển TTCK ổn định, an toàn, lành mạnh, hiệu quả, bền vững, hội nhập; nâng cao khả năng chống chịu rủi ro, có cơ cấu hợp lý giữa các cấu phần thị trường, trở thành kênh huy động vốn trung và dài hạn quan trọng, chủ yếu cho nền kinh tế; duy trì tăng trưởng về quy mô, chú trọng nâng cao chất lượng; phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững; đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong lĩnh vực chứng khoán; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát thị trường gắn với ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại; tăng cường liên kết và hội nhập quốc tế, từng bước thu hẹp về khoảng cách phát triển giữa TTCK Việt Nam so với TTCK các nước phát triển.

3. Mục tiêu cụ thể

- Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP vào năm 2025 và đạt 120% GDP vào năm 2030. Dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 20% GDP) vào năm 2025 và đạt tối thiểu 58% GDP (trong đó dư nợ trái phiếu doanh nghiệp đạt tối thiểu 25% GDP) vào năm 2030; TTCK phái sinh tăng trưởng trung bình khoảng 20% - 30% mỗi năm trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Số lượng tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư trên TTCK đạt 9 triệu tài khoản vào năm 2025 và 11 triệu tài khoản vào năm 2030, trong đó tập trung phát triển nhà đầu tư có tổ chức, nhà đầu tư chuyên nghiệp và thu hút sự tham gia của nhà đầu tư nước ngoài. Tăng tỷ trọng trái phiếu Chính phủ do nhà đầu tư là tổ chức phi ngân hàng nắm giữ lên mức 55% vào năm 2025 và 60% vào năm 2030.

- Nâng cao chất lượng quản trị công ty niêm yết trên mức bình quân khu vực Đông Nam Á; áp dụng thông lệ tốt về tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị công ty (tiêu chuẩn ESG) tại các Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hướng tới yếu tố phát triển bền vững theo thông lệ quốc tế.

- Hoàn thành việc phân bảng cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán trong năm 2025.

- Phấn đấu đến năm 2025 nâng hạng TTCK Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng TTCK của các tổ chức quốc tế.

- Tích cực hội nhập thị trường tài chính, chứng khoán thế giới, đáp ứng yêu cầu về an ninh tài chính, nâng cao khả năng cạnh tranh, quản trị rủi ro, đưa vào áp dụng các chuẩn mực và thông lệ quốc tế; hướng tới đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025.

4. Các giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện khung pháp lý:

- Thực hiện rà soát, tổng kết thi hành Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn Luật chứng khoán trong giai đoạn 2022-2025.

- Nghiên cứu, đề xuất và xây dựng các văn bản pháp luật nhằm kịp thời khắc phục các bất cập trong thực tiễn hoạt động TTCK và đáp ứng yêu cầu phát triển mới, bảo đảm tính toàn diện của khung pháp lý quản lý hoạt động trên TTCK, phù hợp với tình hình trong nước và thông lệ quốc tế.

Một số nội dung nghiên cứu, đề xuất cụ thể như: mô hình tổ chức, hoạt động của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam gắn với mở rộng phạm vi cung cấp sản phẩm, dịch vụ sau giao dịch cho TTCK; các quy định nhằm phát triển công ty quản lý quỹ với điều kiện và tiêu chuẩn cao hơn đồng thời nghiên cứu đề xuất cơ chế hỗ trợ đối với các quỹ đầu tư chứng khoán bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; quy định về nhà đầu tư tham gia giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ...

- Hoàn thiện quy định pháp luật về giám sát, thanh tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhà đầu tư, giám sát và hạn chế rủi ro trên thị trường, tăng cường tính răn đe, đảm bảo trật tự, an toàn và minh bạch thị trường.

b) Tăng cường năng lực quản lý, giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm:

- Kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan giám sát, thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực chứng khoán, đảm bảo đủ năng lực thực thi pháp luật.

- Xây dựng hệ thống giám sát kết nối giữa Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các thành viên thị trường.

- Áp dụng phương thức giám sát dựa trên rủi ro, xây dựng hệ thống các chỉ số cảnh báo sớm, đảm bảo giám sát hiệu quả, toàn diện, hiện đại, tiếp cận với thông lệ quốc tế.

- Tăng cường triển khai hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các vụ việc có ảnh hưởng

lớn tới TTCK, tăng cường giám sát liên thông giữa các cấu phần của TTCK. Tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động các công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.

- Tăng cường năng lực quản lý, giám sát của cơ quan quản lý nhằm đảm bảo TTCK vận hành ổn định, trật tự, an toàn và minh bạch, hướng tới áp dụng hệ thống quản lý, giám sát thông minh dựa trên ứng dụng công nghệ số vào các hoạt động lưu trữ, thống kê, phân tích dữ liệu, dự báo và giám sát TTCK.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Bộ Tài chính và các bộ, ngành có liên quan để tuyên truyền, giám sát thực thi các quy định pháp luật, giám sát liên ngành nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu phục vụ tốt công tác quản lý và giám sát thị trường.

c) Tăng cung hàng hóa cho thị trường và cải thiện chất lượng nguồn cung:

- Đa dạng cơ sở hàng hóa trên thị trường:

+ Phát triển thị trường cổ phiếu: Khuyến khích các loại hình doanh nghiệp thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO) gắn với niêm yết, đăng ký giao dịch trên TTCK; thu hút các doanh nghiệp có quy mô lớn, tình hình tài chính, quản trị công ty tốt thực hiện niêm yết trên TTCK; hỗ trợ tích cực việc hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về cổ phần hóa.

+ Phát triển thị trường trái phiếu Chính phủ: Phát hành đa dạng các kỳ hạn trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương để đáp ứng mục tiêu huy động vốn của cơ quan phát hành và phù hợp với nhu cầu của nhà đầu tư. Nghiên cứu khả năng phát hành các sản phẩm trái phiếu mới để đa dạng hóa sản phẩm trên thị trường.

+ Phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp: Tập trung thúc đẩy việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng gắn với niêm yết; khuyến khích các doanh nghiệp phát hành đa dạng các loại trái phiếu phù hợp với nhu cầu huy động vốn; phát triển các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp cho mục tiêu thực hiện dự án, dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) nhằm thúc đẩy huy động vốn cho phát triển cơ sở hạ tầng; vận hành thị trường thứ cấp trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp nhằm tăng tính thanh khoản, tính minh bạch của thị trường.

+ Phát triển thị trường trái phiếu xanh: Khuyến khích việc phát hành trái phiếu Chính phủ xanh, trái phiếu chính quyền địa phương xanh và trái phiếu doanh nghiệp xanh nhằm tạo thêm kênh huy động vốn cho ngân sách, cho doanh nghiệp và thu hút các nhà đầu tư hướng đến các mục tiêu phát triển kinh tế bền vững.

+ Phát triển sản phẩm chứng khoán phái sinh và các sản phẩm mới: Tiếp tục triển khai sản phẩm hợp đồng tương lai dựa trên chỉ số chứng khoán và hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; từng bước triển khai hợp đồng quyền chọn chỉ số chứng khoán, các sản phẩm hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn dựa trên cổ phiếu đơn lẻ hoặc nhóm cổ phiếu; cải tiến chất lượng chỉ số hiện hành, sửa đổi bộ quy tắc chỉ số phù hợp với thông lệ quốc tế, đồng thời phát triển thêm các chỉ số cơ sở để làm tài sản cơ sở cho TTCK phái sinh...; hướng tới phát triển đa dạng các sản phẩm phái sinh dựa trên nhiều tài sản cơ sở khác nhau.

+ Nghiên cứu, triển khai đa dạng các sản phẩm chứng quyền có bảo đảm, các loại sản phẩm cấu trúc, các loại chứng chỉ lưu ký, các loại chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, các công cụ tài chính xanh phù hợp với trình độ phát triển của TTCK.

- Nâng cao tính minh bạch và chất lượng hàng hóa:

+ Thực hiện sắp xếp, phân loại cổ phiếu niêm yết và cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam dựa trên quy mô, chất lượng đồng thời nâng cao điều kiện niêm yết và điều kiện duy trì niêm yết đối với cổ phiếu.

+ Thẩm định, giám sát chặt chẽ việc phát hành chứng khoán; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn đúng mục đích theo phương án phát hành được cấp phép theo quy định pháp luật; kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin của các doanh nghiệp huy động vốn trên TTCK; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Kiểm tra, xử lý kịp thời các doanh nghiệp không tuân thủ quy định pháp luật về niêm yết/đăng ký giao dịch.

+ Tăng cường kiểm tra việc tuân thủ công bố thông tin báo cáo tài chính; kiểm tra, giám sát việc cung cấp dịch vụ kiểm toán của các doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên nhằm nâng cao chất lượng báo cáo tài chính và dịch vụ kế toán – kiểm toán; xử lý nghiêm đối với hành vi vi phạm của doanh nghiệp kiểm toán, kiểm toán viên khi thực hiện kiểm toán các doanh nghiệp niêm yết, công ty đại chúng.

+ Tiếp cận thông lệ quốc tế và phù hợp với điều kiện của Việt Nam đối với các chuẩn mực về kế toán, kiểm toán. Áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế (IAS), chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) góp phần nâng cao tính minh bạch và tăng hiệu quả cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư.

+ Nâng cao chất lượng công bố thông tin của công ty đại chúng trên cơ sở thúc đẩy việc tuyên truyền, phổ biến các quy định về công bố thông tin; khuyến khích các đối tượng công bố thông tin bằng tiếng Anh; tổ chức kiểm tra để chấn chỉnh, nhắc nhở doanh nghiệp, thành viên, cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin đầy đủ và kịp thời; hiện đại hóa hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, thành viên thị trường thực hiện công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

+ Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nước để đẩy mạnh các chương trình đào tạo, tuyên truyền về quản trị công ty, chương trình đánh giá xếp loại quản trị công ty hàng năm cho các công ty niêm yết; nâng cao vai trò và trách nhiệm của các Sở giao dịch chứng khoán trong việc giám sát thực hiện các quy định về công bố thông tin và quản trị công ty.

+ Nâng cao chất lượng báo cáo thường niên của công ty đại chúng, hướng tới yếu tố phát triển bền vững dựa trên áp dụng tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (tiêu chuẩn ESG) theo thông lệ quốc tế.

+ Tăng cường vai trò và trách nhiệm của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tiến tới yêu cầu doanh nghiệp phát hành trái phiếu phải được xếp hạng tín nhiệm, hình thành thói quen và thông lệ sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm khi phát hành, đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.

+ Nghiên cứu về tổ chức cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu, tổ chức cung cấp dịch vụ định giá trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững; chuẩn hóa quy định về trách nhiệm của tổ chức đại diện người sở hữu trái phiếu, tổ chức quản lý tài sản đảm bảo để tăng tính chuyên nghiệp cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

d) Giải pháp phát triển và đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư, cải thiện chất lượng cầu đầu tư nhằm hướng tới cầu đầu tư bền vững:

- Đa dạng hóa cơ sở nhà đầu tư trong nước:

+ Phát triển các nhà đầu tư tổ chức trong nước trong đó chú trọng phát triển các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán; nghiên cứu xây dựng các văn bản pháp luật đối với loại hình quỹ đầu tư vào thị trường tiền tệ (money market funds), các loại hình chứng chỉ quỹ ETF phức hợp (leverage/inverse ETF), quỹ của quỹ (fund of funds)... phù hợp với trình độ phát triển của TTCK, hướng tới cơ cấu hợp lý giữa nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư tổ chức, giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài, thúc đẩy TTCK phát triển theo hướng bền vững.

+ Đa dạng hóa kênh phân phối chứng chỉ quỹ; khuyến khích sự tham gia của các nhà đầu tư vào TTCK thông qua các loại hình quỹ đầu tư, đặc biệt là quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện nhằm thúc đẩy phát triển chương trình hưu trí tự nguyện tại Việt Nam.

+ Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp bảo hiểm tham gia đầu tư trên thị trường sơ cấp và thứ cấp trái phiếu Chính phủ, mở rộng đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp có xếp hạng tín nhiệm, trái phiếu niêm yết, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết phù hợp quy định pháp luật và nguyên tắc, mục tiêu đầu tư của các doanh nghiệp bảo hiểm.

+ Nghiên cứu các giải pháp thu hút nhà đầu tư tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư vào các công cụ tài chính xanh phù hợp với quy định pháp luật.

- Thu hút nhà đầu tư nước ngoài:

+ Tiếp tục cải cách hành chính, đơn giản hóa các thủ tục đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào TTCK Việt Nam.

+ Tăng cường tính minh bạch trong hoạt động thị trường, đảm bảo quyền bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin của nhà đầu tư nước ngoài thông qua việc khuyến khích các tổ chức niêm yết, công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin bằng tiếng Anh.

+ Thực hiện các giải pháp để đưa trái phiếu Chính phủ Việt Nam vào rổ chỉ số trái phiếu Chính phủ quốc tế nhằm nâng cao tính cạnh tranh và thu hút nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư trái phiếu Chính phủ Việt Nam.

+ Rà soát và bổ sung các quy định nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài vào thị trường vốn, thị trường trái phiếu; nâng cao tính chuyển đổi của đồng tiền Việt Nam theo các cơ chế, chính sách hiện hành của Nhà nước.

+ Đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nhằm nâng hạng TTCK từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng TTCK của các tổ chức quốc tế.

đ) Nâng cao hiệu quả hoạt động thị trường và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, thông tin trên TTCK:

- Về nâng cao hiệu quả hoạt động của TTCK:

+ Triển khai hiệu quả hoạt động của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, thực hiện phân định các thị trường giao dịch chứng khoán tại các Sở giao dịch chứng khoán trên nguyên tắc không làm xáo trộn, đảm bảo duy trì hoạt động liên tục và ổn định, đáp ứng yêu cầu quản lý, thuận lợi cho hoạt động huy động vốn của doanh nghiệp, hoạt động đầu tư, giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư.

+ Phát triển đa dạng các dịch vụ hỗ trợ sau giao dịch theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

+ Áp dụng thông lệ quốc tế về tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị công ty (tiêu chuẩn ESG) tại các Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hướng tới mục tiêu phát triển xanh và bền vững trong lĩnh vực chứng khoán. Các Sở giao dịch chứng khoán tích cực và chủ động tham gia sáng kiến Sở giao dịch chứng khoán phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc.

- Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, đổi mới toàn diện và đồng bộ công nghệ giao dịch, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán trên TTCK.

+ Tập trung phát triển thị trường thứ cấp trái phiếu Chính phủ nhằm thúc đẩy thanh khoản thị trường, hỗ trợ đáp ứng nhu cầu huy động vốn cho ngân sách Nhà nước và công tác tái cơ cấu ngân sách và nợ công theo hướng an toàn, bền vững; thiết lập đường cong lãi suất chuẩn trên thị trường trái phiếu Chính phủ làm tham chiếu cho thị trường tài chính.

+ Xây dựng, vận hành đồng bộ hệ thống giao dịch, đăng ký, lưu ký, thanh toán trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ dành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp; cải tiến và hiện đại hóa cơ sở hạ tầng thị trường trái phiếu doanh nghiệp phát hành ra công chúng, niêm yết và giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán; nâng cấp chuyên trang thông tin, cổng thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở giao dịch chứng khoán.

+ Tự chủ trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức giao dịch và quản lý, giám sát TTCK: chủ động lựa chọn việc triển khai các giải pháp công nghệ phù hợp áp dụng trong hoạt động giao dịch, quản lý và giám sát thị trường; thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ nhân lực công nghệ thông tin; chú trọng đầu tư để đảm bảo an ninh, an toàn thị trường, an toàn thông tin, dữ liệu ngành chứng khoán.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động trao đổi thông tin, quản lý, giám sát giữa cơ quan quản lý với các Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và thành viên thị trường.

+ Triển khai hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán cơ sở theo mô hình đối tác bù trừ trung tâm (CCP); cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán theo mô hình CCP cho các chứng khoán phái sinh trên thị trường phi tập trung (OTC). Nghiên cứu và tiến tới liên kết giữa Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam với các tổ chức đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán trong khu vực để cung cấp dịch vụ cho các giao dịch xuyên biên giới.

e) Phát triển, tăng cường năng lực hệ thống các tổ chức trung gian thị trường và phát huy vai trò của các tổ chức xã hội – nghề nghiệp về chứng khoán:

- Phát triển các công ty chứng khoán và các công ty quản lý quỹ:

+ Đẩy mạnh quá trình tái cấu trúc công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ theo Đề án "Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025" ban hành kèm theo Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm nâng cao năng lực hoạt động của công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ; nâng cao năng lực quản trị công ty, quản trị rủi ro, tăng khả năng cạnh tranh của các công ty trên thị trường.

+ Tiếp tục phát triển hoạt động khối các công ty chứng khoán theo hai mô hình: đa năng (thực hiện nhiều nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán) và chuyên doanh (thực hiện một nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán) trên cơ sở tăng cường năng lực quản trị công ty và thực hiện phân loại công ty chứng khoán; tiếp tục kiên quyết xử lý công ty chứng khoán yếu kém, lành mạnh hóa, tăng cường năng lực tài chính khối công ty chứng khoán; phát triển chuyên nghiệp các dịch vụ được phép hoạt động của công ty chứng khoán theo Luật Chứng khoán; tăng cường vai trò tạo lập thị trường, nâng cao tiềm lực tài chính, chất lượng nguồn nhân lực và phát triển hệ thống công nghệ có chiều sâu tại các công ty chứng khoán.

+ Hoàn thiện cơ chế xử lý phá sản, mất khả năng thanh toán đối với các tổ chức trung gian trên TTCK.

+ Nghiên cứu, xây dựng cơ chế hướng dẫn, quản lý và giám sát việc áp dụng công nghệ tài chính trong giao dịch chứng khoán: ứng dụng phổ biến nhận diện khách hàng điện tử (eKYC); ứng dụng thanh toán điện tử trong giao dịch chứng khoán; dịch vụ tư vấn đầu tư tự động và triển khai quản lý danh mục tự động; thúc đẩy giao dịch tài chính số hóa trên TTCK, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số nền kinh tế nói chung.

- Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức phụ trợ về chứng khoán:

+ Thúc đẩy việc thực hiện chức năng giám sát của các tổ chức xã hội – nghề nghiệp về chứng khoán thông qua việc tăng cường, chủ động hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong hoạt động xây dựng chính sách pháp luật, đào tạo nguồn nhân lực, giám sát sự tuân thủ quy định pháp luật đối với các thành viên của hiệp hội.

+ Phối hợp với các tổ chức xã hội – nghề nghiệp ban hành các bộ quy chuẩn chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp; kiểm tra, giám sát việc thực thi các bộ quy chuẩn nhằm nâng cao chất lượng hành nghề và đạo đức nghề nghiệp của các tổ chức, cá nhân tham gia TTCK. Triển khai hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chứng khoán và TTCK.

+ Nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng cung cấp dịch vụ, năng lực tài chính và đạo đức nghề nghiệp của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm, công ty kiểm toán độc lập trên TTCK. Thực hiện hỗ trợ cơ quan quản lý trong công tác quản lý, giám sát thực hiện nghiệp vụ về kế toán, kiểm toán theo quy định pháp luật của các tổ chức kiểm toán, kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán. Khuyến khích các tổ chức xếp hạng tín nhiệm quốc tế tham gia cung cấp dịch vụ tại thị trường Việt Nam.

g) Tăng cường sự phối hợp giữa chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác:

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tài khóa, tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác để giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, tạo điều kiện ổn định, phát triển nhanh, an toàn, hiệu quả, bền vững TTCK, thị trường trái phiếu.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp các thông tin theo Quy chế phối hợp công tác và trao đổi thông tin giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước.

- Tăng cường phối hợp giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước trong việc giám sát các hoạt động phát hành, đầu tư, cung cấp dịch vụ của các tổ chức tín dụng trên TTCK nhằm đảm bảo tính minh bạch và hạn chế các rủi ro hệ thống trên thị trường tài chính; quản lý, giám sát dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài và nâng cao năng lực quản trị rủi ro đối với thị trường chứng khoán nhằm đảm bảo sự an toàn của thị trường.

- Rà soát, sửa đổi các quy định về cấp phép để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tín dụng khi tham gia giao dịch, triển khai các sản phẩm, nghiệp vụ trên TTCK cơ sở và TTCK phái sinh.

h) Tăng cường và chủ động hội nhập quốc tế:

- Chủ động hội nhập quốc tế để hài hòa hóa khuôn khổ pháp lý hướng tới các chuẩn mực chung về lĩnh vực chứng khoán của khu vực và thế giới như: chuẩn mực về quản trị công ty, công bố thông tin liên quan đến phát triển bền vững, áp dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) đối với các doanh nghiệp niêm yết, các dịch vụ giao dịch và thanh toán xuyên biên giới (Cross border services), công nhận lẫn nhau về chứng chỉ hành nghề, báo cáo phân tích, cùng tham gia sáng kiến tài chính xanh, tài chính bền vững…

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ, pháp lý cho quá trình hội nhập TTCK quốc tế, trước mắt là liên kết vào các TTCK khu vực ASEAN.

- Tích cực triển khai các cam kết, thỏa thuận hợp tác song phương, đa phương và các hiệp định đã ký kết, đồng thời mở rộng hợp tác song phương, đa phương trong lĩnh vực chứng khoán: triển khai một cách hiệu quả các dự án đã ký kết với các đối tác quốc tế đến năm 2030; tìm kiếm các nhà tài trợ và các nguồn tài trợ, phương thức tài trợ mới; chủ động khai thác nguồn lực tài chính từ các tổ chức tài chính khu vực cho các dự án trong nước; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn hỗ trợ tài chính và kỹ thuật trong lĩnh vực tài chính; hoàn thiện mô hình ban quản lý các chương trình, dự án có sử dụng tài trợ nước ngoài của Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Xây dựng cơ chế hợp tác, chia sẻ thông tin và giám sát giữa cơ quan quản lý TTCK Việt Nam với các cơ quan quản lý và các tổ chức quốc tế hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán và TTCK; giám sát, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm xuyên biên giới.

- Tích cực hợp tác với đối tác nước ngoài nhằm nghiên cứu các sản phẩm mới cho thị trường, đặc biệt chú trọng đến các sản phẩm liên quan đến tài chính xanh và phát triển bền vững.

i) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường công tác đào tạo, nghiên cứu và thông tin tuyên truyền:

- Đối với đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công chức, người lao động làm công tác quản lý, giám sát, thanh tra tại cơ quan quản lý nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam:

+ Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo và bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm; chú trọng các nội dung về vận hành, sử dụng các hệ thống quản lý, giám sát tự động trên TTCK. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng trong đó đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Nâng cao năng lực đánh giá, dự báo về diễn biến TTCK và nền kinh tế; có chính sách quản lý, sử dụng, thu hút, đãi ngộ và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và có phẩm chất tốt trong hoạt động quản lý, giám sát TTCK.

+ Tăng cường hợp tác, trao đổi thông tin về các chương trình đào tạo với các tổ chức tài chính quốc tế, tăng cường tham gia vào hoạt động và sáng kiến của Tổ chức quốc tế các Ủy ban chứng khoán (IOSCO), Ủy ban Chứng khoán các nước, các định chế trong và ngoài nước về tài chính – chứng khoán.

- Đào tạo và nâng cao chất lượng người hành nghề chứng khoán:

+ Tăng cường các chương trình đào tạo người hành nghề chứng khoán theo hướng hài hòa với các nước trong khu vực ASEAN và trên thế giới.

+ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tiếp tục phối hợp với các hiệp hội nghề nghiệp tăng cường quản lý, giám sát đối với người hành nghề chứng khoán; áp dụng các nguyên tắc và chuẩn mực về đạo đức nghề nghiệp đối với người quản lý công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và người hành nghề; tiến tới từng bước chuyển giao hoạt động thi, cấp chứng chỉ hành nghề cho các hiệp hội nghề nghiệp trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về năng lực của từng hiệp hội.

- Nâng cao chất lượng nhà đầu tư cá nhân gắn với đào tạo, phổ cập kiến thức và thông tin tuyên truyền: xây dựng chiến lược đào tạo tổng thể cho nhà đầu tư, xác định mục tiêu, đối tượng và lộ trình phù hợp theo từng giai đoạn phát triển của TTCK.

- Phát triển Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo chứng khoán thành đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu, đào tạo về chứng khoán; đẩy mạnh hợp tác với các trường đại học, các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo; đa dạng hoá nội dung và hình thức đào tạo đối với người hành nghề chứng khoán và nhà đầu tư thông qua đẩy mạnh việc số hóa các chương trình và tài liệu đào tạo.

5. Kinh phí và cơ sở vật chất kỹ thuật cho TTCK

Tăng cường nguồn lực hoạt động; đổi mới, ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin hiện đại cho cơ quan quản lý nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam trong công tác quản lý, giám sát TTCK theo quy định pháp luật.

Điều 2. Trách nhiệm tổ chức, thực hiện Chiến lược

1. Bộ Tài chính có trách nhiệm:

a) Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược; xây dựng kế hoạch, lộ trình và chỉ đạo, giám sát thực hiện Chiến lược; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét điều chỉnh, bổ sung Chiến lược để đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan kiểm tra việc thực hiện Chiến lược phát triển TTCK đến năm 2030 và tổ chức đánh giá việc thực hiện Chiến lược.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để thực hiện Chiến lược.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp với Bộ Tài chính và cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật có trách nhiệm chỉ đạo, thạm gia thực hiện các nội dung có liên quan của Chiến lược này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b)110

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Lê Minh Khái